

Khảo sát tình hình thực tế của gia đình đa văn hóa trên toàn quốc năm 2021

4. Con ở tuổi thanh thiếu niên 9 ~ 24 tuổi



Điều 33 Luật Thống kê (Bảo vệ bí mật)

- ① Đây là nội dung cung cấp trong quá trình thực hiện thống kê, thuộc bí mật của cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức tuyệt đối phải được bảo mật.
- ② Tài liệu thuộc về bí mật của cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức được thu thập cho việc thống kê, không được sử dụng với mục đích ngoài mục đích thống kê.

Bộ Phụ nữ & Gia đình đang thực hiện “**Khảo sát tình hình thực tế của gia đình đa văn hóa trên toàn quốc năm 2021**” nhằm sử dụng làm tài liệu xây dựng chính sách hỗ trợ cho gia đình đa văn hóa.

Khảo sát này được thực hiện theo **Luật Hỗ trợ gia đình đa văn hóa**, rất mong nhận được **sự hợp tác tích cực cho khảo sát này** của anh/chị khi nhân viên khảo sát đến nhà.

※ Nội dung trả lời được tuyệt đối bảo mật theo Điều 39 (Quy tắc xử phạt) và **Điều 33 (Bảo vệ bí mật)** của **Luật Thống kê**.

※ 표지 부분은 조사원이 기입합니다.

주 소	_____ 시·도 _____ 시·군·구 _____ 로 (길) _____		
	공동주택명 _____ 동 _____ 호		
관 리 사 항	행정구역 분류 코드	세대 번호	응답 가구원 번호
	<input type="text"/> <input type="text"/> - <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> - <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/> <input type="text"/>	<input type="text"/> <input type="text"/>

가구원 성 명		조사표 종류	① 한국어 ② 외국어 ()
가구당 조사표 부 수	총 ()부 중 ()부	지역조사본부 (지역센터명)	
조사표 기 입 방 법	① 조사원 면접식 ② 자기 기입식	조사원 성명	
응 답 소 요 시 간	① 20분 이내 ③ 41분 ~ 50분 ② 21분 ~ 40분 ④ 51분 이상	연 락 처	



여성가족부



한국통계진흥원



한국여성정책연구원
Korean Women's Development Institute



- ▶ Bảng khảo sát này dành cho **con trẻ ở tuổi thanh thiếu niên (sinh ngày 01.08.1996 ~ 31.07.2012)**
 ▶ Nếu chọn “Khác”, vui lòng ghi nội dung bằng tiếng Hàn vào phần ().

I Cuộc sống gia đình

Giao tiếp và mối quan hệ với bố mẹ

- 1** Thời gian **trung bình một ngày trò chuyện với bố mẹ** của bạn là bao nhiêu? (Bao gồm điện thoại, nhắn tin, kakao talk, mạng xã hội SNS, email, v.v)

Nội dung	Hoàn toàn không trò chuyện	Dưới 30 phút	30 phút ~ dưới 1 tiếng	1 tiếng ~ dưới 2 tiếng	Từ 2 tiếng trở lên	Không có câu trả lời phù hợp
1) Bố	①	②	③	④	⑤	⑥ (Không ở cùng bố)
2) Mẹ	①	②	③	④	⑤	⑥ (Không ở cùng mẹ)

- 2** Đây là câu hỏi về **bố mẹ** của bạn. Vui lòng đánh dấu ☒ vào câu trả lời phù hợp ở mỗi câu.

Bố	Đúng	Hơi đúng	Bình thường	Gần như không đúng	Hoàn toàn không đúng	Không có câu trả lời phù hợp
1) Quan hệ giữa bố và tôi khá tốt.	①	②	③	④	⑤	⑥
2) Bố cố gắng dành nhiều thời gian cho tôi.	①	②	③	④	⑤	⑥
3) Bố và tôi khá hiểu nhau.	①	②	③	④	⑤	⑥
4) Bất cứ vấn đề gì, tôi cũng có thể nói với bố.	①	②	③	④	⑤	⑥

Mẹ	Đúng	Hơi đúng	Bình thường	Gần như không đúng	Hoàn toàn không đúng	Không có câu trả lời phù hợp
1) Quan hệ giữa mẹ và tôi khá tốt.	①	②	③	④	⑤	⑥
2) Mẹ cố gắng dành nhiều thời gian cho tôi.	①	②	③	④	⑤	⑥
3) Mẹ và tôi khá hiểu nhau.	①	②	③	④	⑤	⑥
4) Bất cứ vấn đề gì, tôi cũng có thể nói với mẹ.	①	②	③	④	⑤	⑥

Nhận thức về đa văn hóa

3 Bạn nghĩ thế nào về việc những người xung quanh như bạn bè hoặc thầy cô biết bố/mẹ của bạn có xuất thân từ nước ngoài?

※ Xuất thân từ nước ngoài là sinh ra và lớn lên ở nước ngoài.

- ① Rất thích ② Có thích ③ Bình thường ④ Không thích ⑤ Rất không thích



4 Giữa tiếng Hàn và tiếng mẹ đẻ của bố/mẹ xuất thân từ nước ngoài, bạn giỏi ngôn ngữ nào hơn?

① Tôi giỏi tiếng Hàn hơn → Đi đến câu **5**

② Tôi giỏi tiếng mẹ đẻ của bố/mẹ xuất thân từ nước ngoài hơn. → Đi đến câu **6**

5 Đây là câu hỏi về **ngôn ngữ chủ yếu sử dụng ở nhà**. Vui lòng đánh dấu ✓ vào câu trả lời phù hợp ở mỗi câu.

※ Xuất thân Hàn Quốc là sinh ra và lớn lên ở Hàn Quốc, xuất thân từ nước ngoài là sinh ra và lớn lên ở nước ngoài.

Nội dung	Đúng	Hơi đúng	Bình thường	Gần như không đúng	Hoàn toàn không đúng	Không có câu trả lời phù hợp
1) Các gia đình Hàn Quốc khuyến khích tôi sử dụng tiếng mẹ đẻ của bố/mẹ xuất thân từ nước ngoài.	①	②	③	④	⑤	⑥
2) Tôi có học tiếng mẹ đẻ của bố/mẹ xuất thân từ nước ngoài.	①	②	③	④	⑤	
3) Trong tương lai, tôi muốn học tiếng mẹ đẻ của bố/mẹ xuất thân từ nước ngoài giỏi như tiếng Hàn.	①	②	③	④	⑤	

II Sinh hoạt học đường và Nhập quốc tịch

Bạn có đang học tập ở Hàn Quốc không?

6 Bạn **hiện tại** có đang đi học ở **Hàn Quốc** không?

① Tôi đang đi học ở Hàn Quốc → (đang theo học, bảo lưu).

Nếu bạn đang theo học cấp 1, cấp 2, cấp 3, vui lòng đi đến câu **7**

Nếu bạn đang học đại học, vui lòng đi đến câu **8**

Nếu bạn đang học cao học, vui lòng đi đến câu **11**

② Tôi có đi học ở Hàn Quốc và đã nghỉ học (nghỉ học giữa chừng). → Đi đến câu **6-1**

③ Tôi đã tốt nghiệp tại Hàn Quốc.

④ Tôi chưa từng đi học ở Hàn Quốc.

→ Đi đến câu **05p SQ1**

6-1 Lý do chính bạn đang đi học ở Hàn Quốc thì nghỉ học là gì? Vui lòng chọn **tất cả** lý do.

- | | |
|--|---|
| ① Vì mối quan hệ với bạn bè hoặc thầy cô | ⑥ Vì tôi phải kiếm tiền |
| ② Vì tôi không biết tiếng Hàn | ⑦ Vì tôi đang chuẩn bị chuyển trường, đi du học |
| ③ Vì học ở trường khó quá | ⑧ Vì tôi ghét đi học với những người nhỏ tuổi hơn |
| ④ Vì khác biệt về sinh hoạt học đường, văn hóa | ⑨ Đơn giản vì tôi không thích đi học |
| ⑤ Vì hoàn cảnh không thể đi học như học phí | ⑩ Khác() |

▶▶ Trả lời và đi đến câu **05p SQ1**

bạo lực học đường

7 Trong suốt một năm qua (01.08.2020 ~ 31.07.2021), bạn có từng bị bạo lực học đường không?

① Có → Trả lời câu **7-1**, **7-2**

② Không → Đi đến câu **8**

7-1 Vui lòng chọn tất cả hình thức bạo lực học đường bạn đã trải qua?

- ① Uy hiếp bằng lời nói hoặc chửi rủa
- ② Cô lập
- ③ Bắt nạt như sai vặt
- ④ Lấy tiền hay đồ vật
- ⑤ Đánh bằng tay, chân, dụng cụ hoặc nhốt vào nơi nào đó
- ⑥ Hành động gây xấu hổ về mặt giới tính hoặc hành vi cưỡng chế sờ soạn cơ thể
- ⑦ Chửi rủa hoặc nhạo báng qua chatting, mạng xã hội SNS, email, di động, v.v
- ⑧ Đeo bám (như hành vi liên lạc hoặc đến tìm liên tục mà không có sự đồng ý)
- ⑨ Khác ()

7-2 Khi bị bạo lực học đường, bạn đã **phản ứng như thế nào?** Vui lòng chọn tất cả câu trả lời tương ứng.

- ① Báo với nhà trường
- ② Báo với bố mẹ hoặc gia đình
- ③ Báo với Tổng đài tư vấn 117
- ④ Khai báo lên cảnh sát
- ⑤ Thảo luận với bạn bè hoặc anh chị năm trên
- ⑥ Có nghĩ rằng đây là hành động không đúng nhưng chịu đựng
- ⑦ Không suy nghĩ gì và cứ thế cho qua
- ⑧ Khác ()

Sinh hoạt học đường

8 Bạn có nghĩ rằng mình đang **thích nghi tốt với trường học** không?

- ① Thích nghi rất tốt
- ② Gần như thích nghi tốt
- ③ Bình thường
- ④ Gần như không thể thích nghi
- ⑤ Hoàn toàn không thể thích nghi

8-1 Bạn nghĩ lý do bạn không thể thích nghi được là gì? Vui lòng chỉ chọn 2 lý do lớn nhất.

- ① Vì việc học ở trường khó
- ② Vì không giỏi tiếng Hàn
- ③ Vì không hợp với các bạn
- ④ Vì sự phân biệt đối xử của giáo viên/ giáo sư
- ⑤ Vì thiếu sự quan tâm của bố mẹ hay điều kiện kinh tế
- ⑥ Vì khác biệt về ngoại hình
- ⑦ Khác ()

9 Tổng thể thành tích học tập hiện tại của bạn thế nào?

- ① Rất xuất sắc
- ② Xuất sắc
- ③ Bình thường
- ④ Không tốt
- ⑤ Rất không tốt

Học thêm

10 Trong suốt một năm qua (01.08.2020 ~ 31.07.2021), bạn có đi học thêm như học trung tâm để hỗ trợ thêm việc học ở trường, năng khiếu, định hướng tương lai hay dạy nghề, v.v hoặc học kèm tại nhà, học thêm tài liệu, khóa học interner, lớp học ngoại khóa, v.v không? Nếu có, tổng thời gian một tuần là bao nhiêu?

Nếu có, **tổng thời gian** một tuần là bao nhiêu?

① Có \rightarrow Một tuần tổng

--	--

 tiếng

--	--

 phút

② Không có

Môi trường học online

11 Nhà của bạn có trang bị sẵn những điều sau để học online từ sau khi bùng phát dịch COVID-19 không?

Nội dung	Có	Không
1) Thiết bị điện tử có thể học online tại nhà (smart-phone, laptop, máy tính bảng)	①	②
2) Liên kết internet có thể học online tại nhà thoải mái	①	②
3) Không gian tách biệt có thể học online tại nhà	①	②

SQ1 Bạn có **quốc tịch Hàn Quốc** không?

① Có → Đi đến câu **14** ② Không → Đi đến câu **12**

① Có \rightarrow Đi đến câu 14

② Không → Đi đến câu 12

Tư cách lưu trú và Nhập quốc tịch

12 Tư cách lưu trú hiện tại của bạn là gì?

① Cũ trũ (F-2)

⑤ Lao động phổ thông (E-9)

② Kiểu bào cư trú ở nước ngoài (F-4)

⑥ Du lịch và làm việc (H-2)

③ Thăm thân (F-1)

⑦ Khác ()

④ Thăm thân ngắn hạn (C-3)

① Không biết

13 Trong tương lai, bạn có **đur đình nhập quốc tịch** hay lấy tư cách **Đình cư (F-5)** tại **Hàn** không?

① Tôi sẽ nhập quốc tịch Hàn Quốc.

② Tôi sẽ lấy tư cách Định cư (F-5).

③ Tôi không có dự định nhập quốc tịch hay lấy tư cách Định cư.

④ Tôi không biết.

Cảm xúc

14 Trong suốt một năm qua (01.08.2020 ~ 31.07.2021), bạn có từng cảm thấy **buồn bã** hay **tuyệt vọng** đến mức khó sinh hoạt bình thường từ **2 tuần trở lên** không?

- ① Chưa từng ② Thỉnh thoảng ③ Thường xuyên ④ Rất thường xuyên

15 Bạn nghĩ bản thân như thế nào về các nội dung sau?

Nội dung	Rất đúng	Gần như đúng	Bình thường	Gần như không đúng	Hoàn toàn không đúng
1) Tôi có nhiều ưu điểm.	①	②	③	④	⑤
2) Tôi có thể hoàn thành tốt công việc như hầu hết những người khác.	①	②	③	④	⑤
3) Nhìn chung, tôi hài lòng về bản thân.	①	②	③	④	⑤

Kinh nghiệm bi phân biệt đối xử trong xã hội

16 Trong suốt một năm qua (01.08.2020 ~ 31.07.2021), bạn có từng bị người khác phân biệt đối xử hay xem thường vì lý do là con của gia đình đa văn hóa không?

- ① Có → Trả lời câu 16-1, 16-2
- ② Không → Đi đến câu 17

16-1 Bạn bị phân biệt đối xử hoặc xem thường bởi ai và ở mức độ nào?

Nội dung	Bị phân biệt nghiêm trọng	Hơi bị phân biệt	Hầu như không bị phân biệt	Hoàn toàn không bị phân biệt	Không có câu trả lời phù hợp
1) Bạn bè (bao gồm bạn cùng lớp)	①	②	③	④	① (Không đi học trong suốt một năm, Không có bạn)
2) Giáo viên (giáo viên, giáo sư)	①	②	③	④	① (Không đi học trong suốt một năm)
3) Người thân	①	②	③	④	① (Không có người thân)
4) Hàng xóm	①	②	③	④	
5) Chủ lao động (nơi làm việc) hoặc đồng nghiệp	①	②	③	④	① (Không đi làm trong suốt một năm)
6) Người không quen biết	①	②	③	④	

16-2 Khi bị phân biệt đối xử, bạn **đã làm thế nào?** Vui lòng chọn **tất cả** câu trả lời tương ứng.

- | | |
|---|--|
| <input type="checkbox"/> Yêu cầu đối phương xin lỗi | <input checked="" type="radio"/> Nghĩ rằng hành động đó là không đúng nhưng vẫn nhận |
| <input type="checkbox"/> Nói với bố mẹ hoặc giáo viên | <input type="radio"/> Không suy nghĩ gì và cứ thế cho qua |
| <input type="checkbox"/> Tâm sự với bạn bè | <input type="radio"/> Khác() |
| <input type="checkbox"/> Đăng bài lên internet, blog, mạng xã hội SNS | |

Nỗi lo lắng và Tư vấn

17 Đạo này, bạn có **nỗi lo lắng, bận tâm** nào không? Vui lòng chỉ chọn **3 câu trả lời**.

- ① Không có lo lắng
- ① Học tập (điểm số, năng lực, v.v) ⑧ Nghiện internet, điện thoại (chatting, game)
- ② Ngoại hình ⑨ Khó khăn về kinh tế (như đóng tiền học)
- ③ Bạn bè (tình bạn) ⑩ Hoàn cảnh gia đình (như bố mẹ cãi vã)
- ④ Tương lai, học lên cao và nghề nghiệp ⑪ Bạo lực ở trường học, trung tâm học thêm
(chọn lựa nghề nghiệp, mức lương, v.v)
- ⑤ Thiếu tiền tiêu vặt ⑫ Quan hệ khác giới (bao gồm vấn đề về giới tính)
- ⑥ Thể chất, sức khỏe thần kinh ⑬ Hút thuốc, uống rượu, dùng chất kích thích
- ⑦ Mâu thuẫn trong gia đình như với bố mẹ, anh chị em ⑭ Khác ()

17-1 Khi có nỗi lo lắng, bận tâm, bạn **chủ yếu nói chuyện (tư vấn)** với ai?
Vui lòng chỉ chọn **1 người** hay trò chuyện nhiều nhất

- ① Bố ⑥ Chuyên gia tư vấn
(như ở trung tâm tư vấn, chuyên gia tư vấn online)
- ② Mẹ ⑦ Internet
(SNS, blog, chuyên mục Người tri thức của naver, v.v)
- ③ Anh chị em ⑧ Tự giải quyết (không tư vấn)
- ④ Bạn bè, đồng nghiệp, anh chị năm ⑨ Khác ()
trên hoặc đàn em năm dưới
- ⑤ Giáo viên ở trường (giáo sư, giáo viên, giáo viên tư vấn)

Thay đổi do COVID-19

18 Cuộc sống của bạn đã thay đổi như thế nào khi dịch COVID-19 lan rộng?

Nội dung	Thay đổi một cách rất tiêu cực	Thay đổi một cách hơi tiêu cực	Không có thay đổi	Thay đổi một cách hơi tích cực	Thay đổi một cách rất tích cực	Không có câu trả lời phù hợp
1) Tổng thể cuộc sống	①	②	③	④	⑤	
2) Quan hệ gia đình	①	②	③	④	⑤	
3) Quan hệ bạn bè	①	②	③	④	⑤	① (Không có bạn trước và sau Corona)
4) Sinh hoạt học đường	①	②	③	④	⑤	① (Không đến trường trước và sau Corona)
5) Niềm tin đối với xã hội	①	②	③	④	⑤	
6) Tầm nhìn về tương lai và nghề nghiệp	①	②	③	④	⑤	

IV

Định hướng tương lai và Hỗ trợ giáo dục

Kế hoạch học tập trong tương lai

19 Bạn muốn **học đến cấp nào?**

- ① Từ cấp 3 trở xuống ④ Cao học (thạc sĩ)
- ② Đại học (hệ dưới 4 năm) ⑤ Cao học (tiên sĩ)
- ③ Đại học (hệ 4 năm trở lên)

Kế hoạch học tập trong tương lai

20 Bạn có nghĩ sẽ học ở nước của bố/mẹ xuất thân từ nước ngoài của bạn không?

※ Xuất thân từ nước ngoài là sinh ra và lớn lên ở nước ngoài.

① Có → Đi đến câu **20-1**

② Không → Đi đến câu **21**

20-1 Lý do đó là gì? Vui lòng chỉ chọn **2 câu trả lời**.

- ① Vì học ở trường của Hàn Quốc khó
- ② Vì chi phí giáo dục ở Hàn Quốc quá tốn kém
- ③ Vì sinh hoạt ở trường tại Hàn Quốc khó khăn (phân biệt, trêu chọc, v.v)
- ④ Để học ngôn ngữ và văn hóa của đất nước của bố/mẹ sinh ra ở nước ngoài
- ⑤ Vì hình như tìm việc làm ở nước của bố/mẹ sinh ra ở nước ngoài dễ hơn Hàn Quốc
- ⑥ Môi trường giáo dục của đất nước của bố/mẹ sinh ra ở nước ngoài tốt hơn Hàn Quốc
- ⑦ Khác ()

Kinh nghiệm sử dụng dịch vụ và yêu cầu

21 Bạn có biết và đã từng sử dụng các cơ sở sau không?

Nội dung	Không biết	Có biết	
		Có kinh nghiệm sử dụng	Không có kinh nghiệm sử dụng
1) Lớp học sau giờ học trong trường	①	②	③
2) Phòng học, trung tâm dành cho trẻ em ở địa phương, học viện ngoại khóa sau giờ học dành cho thanh thiếu niên	①	②	③
3) Cơ sở dành cho thanh thiếu niên (trung tâm phúc lợi & tư vấn thanh thiếu niên, trung tâm đào tạo thanh thiếu niên, ngôi nhà văn hóa của thanh thiếu niên, v.v)	①	②	③
4) Trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hóa	①	②	③
5) Trung tâm phúc lợi xã hội	①	②	③
6) Trung tâm tuyển dụng	①	②	③
7) Trung tâm Dream*	①	②	③
8) Rainbow School**	①	②	③
9) Trường dự bị đa văn hóa***	①	②	③
10) Trường đề án đa văn hóa****	①	②	③

* Trung tâm Dream: trung tâm hỗ trợ thanh thiếu niên, thực hiện các dự án hỗ trợ thanh thiếu niên ngoài trường học. Vận hành các chương trình như hỗ trợ tư vấn theo tình hình và đặc điểm cá nhân của thanh thiếu niên ngoài trường học, hỗ trợ giáo dục, trải nghiệm nghề nghiệp và hỗ trợ việc làm, hỗ trợ tự lập, v.v.

** Rainbow School: chương trình hỗ trợ học lên cao và tìm việc, thực hiện các chương trình giáo dục năng lực đặc biệt và tiếng Hàn cho đối tượng thanh thiếu niên nhập cư để có thể thích nghi ban đầu.

*** Trường dự bị đa văn hóa: trường học hỗ trợ thích nghi cho học sinh gia đình đa văn hóa, giáo dục tập trung vào tiếng Hàn và văn hóa Hàn Quốc cho học sinh nhập cư, học sinh người nước ngoài, v.v. Trường được vận hành theo hình thức lớp học đặc biệt trong nhà trường, hoặc ủy thác cho trường đề án.

**** Trường đề án đa văn hóa: trường đề án được thành lập dành cho con cái nhập cư, con cái của gia đình đa văn hóa, như trường Seoul Dasom, trường Incheon Hannuri, trường Làng địa cầu, trường Haemil, v.v.

Kinh nghiệm sử dụng dịch vụ và yêu cầu

22 Bạn có từng học hay nhận sự giúp đỡ sau ở nhà trường hoặc các cơ quan khác ngoài giờ học chính thức ở trường không? Bạn nghĩ hiện tại ngoài giờ học chính thức ở trường, các lớp học hoặc giúp đỡ sau cần thiết như thế nào?

Nội dung	22-1 Kinh nghiệm sử dụng dịch vụ		22-2 Tính cần thiết của dịch vụ				
	Có	Không	Rất cần thiết	Hơi cần thiết	Bình thường	Gần như không cần thiết	Hoàn toàn không cần thiết
1) Dạy tiếng mẹ đẻ của bố/mẹ sinh ra ở nước ngoài	①	②	①	②	③	④	⑤
2) Dạy để hiểu về văn hóa của bố/mẹ sinh ra ở nước ngoài	①	②	①	②	③	④	⑤
3) Hỗ trợ học tập (tiếng Hàn, tiếng Anh, toán, dạy kèm, v.v)	①	②	①	②	③	④	⑤
4) Tư vấn và giáo dục về định hướng tương lai	①	②	①	②	③	④	⑤
5) Tư vấn về bạn cùng lớp, gia đình, giới tính	①	②	①	②	③	④	⑤
6) Dạy tiếng Hàn	①	②	①	②	③	④	⑤
7) Giáo dục thích nghi với xã hội Hàn Quốc	①	②	①	②	③	④	⑤

Định hướng tương lai và Nghề nghiệp

23 Bạn cần các thông tin về định hướng tương lai sau ở mức độ nào?

Nội dung	Rất cần thiết	Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết	Hoàn toàn không cần thiết
1) Thông tin về trải nghiệm con đường tương lai	①	②	③	④	⑤
2) Thông tin về học lên cao, thi tuyển sinh	①	②	③	④	⑤
3) Thông tin nghề nghiệp	①	②	③	④	⑤
4) Thông tin tìm việc làm	①	②	③	④	⑤
5) Thông tin về khởi nghiệp	①	②	③	④	⑤

SQ2 Ngày tháng năm sinh của bạn tương ứng với câu nào sau đây?

Hãy chọn câu trả lời tương ứng và đi đến câu hỏi tiếp theo theo hướng dẫn.

① 9 tuổi ~ dưới 15 tuổi (sinh từ 01.08.2006 ~ 31.07.2012) →

Kết thúc khảo sát (Đi đến trang cuối và điền thông tin liên lạc)

② 15 tuổi ~ 24 tuổi (sinh từ 01.08.1996 ~ 31.07.2006) →

Đi đến câu **24**

Giáo dục nghề nghiệp

- 24** Bạn có từng học hoặc nhận sự giúp đỡ sau ngoài giờ học chính thức ở trường hiện tại không?
 Bạn nghĩ ngoài giờ học chính thức ở trường hiện tại, các lớp học hoặc giúp đỡ sau cần thiết như thế nào?

Nội dung	24-1 Kinh nghiệm		24-2 Tính cần thiết				
	Có	Không	Rất cần thiết	Hơi cần thiết	Bình thường	Gần như không cần thiết	Hoàn toàn không cần thiết
1) Giới thiệu việc làm	①	②	①	②	③	④	⑤
2) Đào tạo kỹ năng làm việc	①	②	①	②	③	④	⑤

Tình hình hoạt động kinh tế thực tế

- 25** Trong suốt một tuần qua (25.07 ~ 31.07.2021), bạn có làm việc từ 1 tiếng trở lên để kiếm tiền không?

- ① Có → Đi đến câu **26**
 ② Không → Đi đến câu **25-1**

25-1 Trong suốt một tuần qua (25.07 ~ 31.07.2021), bạn có làm việc từ 1 tiếng trở lên ở cơ sở kinh doanh hoặc nông trại của gia đình mà không nhận lương không?

- ① Không làm việc
 ② Có làm việc dưới 18 tiếng
 ③ Có làm việc từ 18 tiếng trở lên → Đi đến câu **26**

25-2 Trong suốt một tuần qua (25.07 ~ 31.07.2021), bạn đang có công việc nhưng không đi làm không?

- ① Có → Đi đến câu **26**
 ② Không có → Đi đến câu **31**

Tìm việc làm

- 26** Công việc chính trong một tuần qua (25.07 ~ 31.07.2021) của bạn là gì?

1) Tên công ty		VD: Quán ăn ○○
2) Chức danh (chức vụ)		VD: nhân viên thanh toán
3) Công việc tôi làm		VD: tính tiền, viết hóa đơn, v.v

* Phần do nhân viên khảo sát điền (phân loại nghề nghiệp)

Tìm việc làm

27 Trong suốt một tuần qua (25.07 ~ 31.07.2021), tại nơi làm việc đó, bạn thực tế đã làm khoảng bao nhiêu tiếng?

Thời gian làm việc:

--	--	--

tiếng

28 Công việc của bạn thuộc hạng mục nào sau đây?

- | | |
|-----------------------|--|
| ① Lao động chính thức | ④ Tự kinh doanh có thuê người |
| ② Lao động tạm thời | ⑤ Tự kinh doanh không thuê người |
| ③ Lao động theo ngày | ⑥ Giúp đỡ công việc cho người trong gia đình và không có lương |

- ① Lao động chính thức: người có ký hợp đồng lao động từ 1 năm trở lên hoặc vào làm công ty qua quy trình tuyển dụng quy định và được áp dụng các quy định quản lý nhân sự của công ty hoặc người được hưởng đãi ngộ về lương hưu, tiền thưởng
- ② Lao động tạm thời: người lao động có thời hạn hợp đồng từ 1 tháng trở lên ~ dưới 1 năm
- ③ Lao động theo ngày: người lao động có thời hạn hợp đồng dưới 1 tháng
- ④ Tự kinh doanh có thuê người: người có tuyển từ 1 người lao động làm việc liên tục trở lên
- ⑤ Tự kinh doanh không thuê người: người không tuyển dụng người làm việc liên tục mà làm việc 1 mình hoặc làm cùng người trong gia đình làm việc không lương
- ⑥ Người làm việc trong gia đình không lương: người làm việc một tuần từ 18 tiếng trở lên tại một cơ sở kinh doanh nhưng không nhận lương vì là gia đình, người thân của người tự kinh doanh cơ sở đó

29 Trong suốt 3 tháng qua (01.05 ~ 31.07.2021), tiền lương trung bình một tháng (trước thuế) bạn nhận được ở nơi làm việc chính này là bao nhiêu?

- | | | |
|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| ① Dưới 500 nghìn won | ④ 1,5 triệu ~ dưới 2 triệu won | ⑦ Từ 3 triệu won trở lên |
| ② 500 nghìn ~ dưới 1 triệu won | ⑤ 2 triệu ~ dưới 2,5 triệu won | ⑧ Không có lương |
| ③ 1 triệu ~ dưới 1,5 triệu won | ⑥ 2,5 triệu ~ dưới 3 triệu won | |

30 Điều khó khăn bạn cảm nhận được khi làm việc là gì? Vui lòng chọn tất cả câu trả lời tương ứng.

- | | |
|---|---|
| ① Thành kiến và định kiến về gia đình đa văn hóa | ⑥ Sai lầm công việc khác với thỏa thuận ban đầu |
| ② Nhận lương ít hoặc trễ | ⑦ Khó giao tiếp bằng tiếng Hàn |
| ③ Làm việc quá thời gian làm việc nhưng không được nhận tiền thêm | ⑧ Lời nói xúc phạm, bạo lực |
| ④ Bị thương hoặc bị bệnh | ⑨ Khác () |
| ⑤ Bị sa thải không chính đáng (đơn phương buộc nghỉ việc) | ⑩ Không có khó khăn |

▶▶ Trả lời và đi đến câu **30**

Kết thúc khảo sát (Đi đến trang cuối và điền thông tin liên lạc)

Hoạt động tìm việc làm

31 Trong 4 tuần vừa qua (04.07 ~ 31.07.2021), bạn có thử tìm việc không?

① Có thử tìm

② Không thử tìm → Đi đến câu **12p SQ3**

32 Nếu đã tìm được việc làm vào tuần rồi (25.07 ~ 31.07.2021), bạn có thể bắt đầu làm việc không?

① Có

② Không

Khó khăn khi tìm việc

33 Bạn có gặp **khó khăn gì khi tìm việc** không? Nếu có, vui lòng chọn **tất cả** câu trả lời tương ứng.

- | | |
|---|--------------------------|
| ① Vì tôi đang đi học | ⑦ Không giỏi tiếng Hàn |
| ② Không có công việc phù hợp với mức lương hay điều kiện làm việc mong muốn | ⑧ Gia đình phản đối |
| ③ Không có việc làm ở gần nhà (xung quanh) | ⑨ Vấn đề tư cách lưu trú |
| ④ Thiếu học lực hay kinh nghiệm | ⑩ Khác () |
| ⑤ Thiếu thông tin về việc làm hoặc không biết cách tìm việc | ⑪ Không có khó khăn |
| ⑥ Nhỏ tuổi | |

SQ3 Bạn đã trả lời câu **6** ở trên như thế nào?

Hãy đi đến câu hỏi tiếp theo theo câu trả lời đã chọn ở câu **6**.

- ① Tôi đang đi học ở Hàn Quốc (đang đi học, bảo lưu). → Kết thúc khảo sát (Đi đến trang cuối và điền thông tin liên lạc)
- ② Tôi có đi học ở Hàn Quốc và đã nghỉ học (nghỉ học giữa chừng).
- ③ Tôi đã tốt nghiệp (hoàn thành khóa học) ở Hàn Quốc và chuyển sang visa E9. → đến câu **34**
- ④ Tôi chưa từng đi học ở Hàn Quốc.

Hoạt động chính của người không đi học, không đi làm

34 Trong tuần qua (25.07 ~ 31.07.2021), bạn chủ yếu đã làm gì? Vui lòng **chỉ chọn 1** câu trả lời.

- | | |
|--|---|
| ① Không có việc gì đặc biệt | ⑥ Làm việc nhà hoặc chăm sóc con cái |
| ② Chuẩn bị xin việc | ⑦ Chuẩn bị nhập quốc tịch |
| ③ Chuẩn bị học lên cao | ⑧ ham gia chương trình thích nghi ban đầu với xã hội Hàn Quốc (Rainbow School, trung tâm thanh thiếu niên nhập cư, v.v) |
| ④ Điều trị bệnh hoặc phục hồi sức khỏe | ⑨ Khác () |
| ⑤ Đang chờ nhập ngũ hoặc đang trong nghĩa vụ quân sự | |

35 Trong 3 năm tới (01.08.2021 ~ 31.07.2024), bạn có kế hoạch gì liên quan đến định hướng tương lai không? Vui lòng **chỉ chọn 1** kế hoạch ưu tiên hàng đầu.

- | | |
|--|------------------------|
| ① Quay lại trường học | ④ Khởi nghiệp |
| ② Học tiếp lên trường cao hơn (bao gồm chuẩn bị thi kiểm tra năng lực) | ⑤ Không có kế hoạch gì |
| ③ Tìm việc làm | ⑥ Khác () |

Chân thành cảm ơn bạn đã dành thời gian quý báu thực hiện khảo sát này.

※ Vui lòng điền họ tên và số liên lạc của người tham gia khảo sát.

(Số liên lạc này chỉ được sử dụng với mục đích phỏng vấn khi có câu hỏi thêm về nội dung đã trả lời.)

Họ tên	
Số điện thoại di động	() - () - ()
Ngày trả lời	Ngày () tháng () năm 2021